

Số: **4225/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **17** tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá bán nước máy từ năm 2015 đến năm 2020 do Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định cung cấp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 10 về việc điều chỉnh giá bán nước máy cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định trong giai đoạn năm 2015 - 2020 do Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định cung cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá bán nước máy từ năm 2015 đến năm 2020 do Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định cung cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Mức giá bán nước máy từ năm 2015 đến năm 2020



(Handwritten signature)

TT	Nội dung	Giá bán đồng/m ³ (giá chưa bao gồm thuế VAT)					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	Thành phố Quy Nhơn (kể cả khu vực xã Nhơn Hải)						
1	Hộ dân cư						
	- Hộ nghèo sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	4.776	5.076	5.376	5.676	5.976	6.276
	- Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	6.746	7.185	7.668	8.175	8.725	9.292
	- Trường hợp hộ gia đình sử dụng từ m ³ thứ 20/hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo)	8.210	8.743	9.312	9.917	10.562	11.297
2	Cơ quan HCSN	8.567	9.124	9.717	10.348	11.021	11.737
3	Hoạt động sản xuất	9.994	10.644	11.336	12.073	12.858	13.693
4	Kinh doanh dịch vụ	15.429	15.429	15.429	15.429	15.429	15.429
B	Khu vực dự án 9 thị trấn						
1	Hộ dân cư						
	- Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	3.839	4.039	4.239	4.439	4.639	4.839
	- Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	4.997	5.322	5.668	6.080	6.475	6.945
	- Trường hợp hộ gia đình sử dụng từ m ³ thứ 20/hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số)	6.068	6.463	6.883	7.330	7.806	8.314
2	Cơ quan HCSN	8.567	9.124	9.717	10.348	11.021	11.737
3	Hoạt động sản xuất	9.637	10.264	10.931	11.642	12.399	13.204
4	Kinh doanh dịch vụ	9.637	10.264	10.931	11.642	12.399	13.204

2. Trường hợp trong giai đoạn 2015 – 2020, các chi phí đầu vào biến động (tăng/giảm) từ 20% trở lên, giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất đề xuất UBND tỉnh quyết định điều chỉnh (tăng/giảm) giá bán nước máy tại Khoản 1 Điều này cho phù hợp.

Điều 2. Quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định để thực hiện giá bán nước máy quy định tại Điều 1 như sau:

1. Năm 2015: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 2.400 triệu đồng (Hai tỷ, bốn trăm triệu đồng) cho Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định từ nguồn chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp đã bố trí trong Dự toán ngân sách địa phương năm 2015.

dk

2. Từ năm 2016 trở đi, giao Sở Tài chính căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Công ty và tình hình thực tế ngân sách hàng năm, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định cụ thể.

Điều 3. Quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại khu vực dự án 9 thị trấn và xã Nhơn Hải như sau:

1. Miễn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hộ gia đình tại khu vực dự án 9 thị trấn và xã Nhơn Hải trong giai đoạn 2015 – 2020.

2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trong giai đoạn 2015 – 2020 của các đối tượng sử dụng nước còn lại tại khu vực dự án 9 thị trấn và xã Nhơn Hải là 1% trên giá bán $1m^3$ nước sạch (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

3. Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định có trách nhiệm nộp vào Ngân sách Nhà nước 90% tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải thu được, phần còn lại 10% được để lại doanh nghiệp để phục vụ cho công tác thu phí.

Điều 4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT&NS (HĐND tỉnh);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DẠCH LƯU TỊCH



Hồ Quốc Dũng